



Số Kiểm soát OMB: 3245-0407

Ngày hết hạn: 31/12/2020

**CHƯƠNG TRÌNH BẢO VỆ TIỀN LƯƠNG**  
**BẢNG CÂU HỎI VỀ TÍNH CẦN THIẾT CỦA KHOẢN VAY**  
**(DÀNH CHO CÁC BÊN VAY HOẠT ĐỘNG PHI LỢI NHUẬN)**

Mục đích của biểu mẫu này là tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu thập thông tin bổ sung mà các chuyên viên đánh giá khoản vay của SBA sẽ sử dụng để đánh giá nội dung xác nhận thiện chí mà quý vị đã đưa ra trong Đơn đăng ký Vay theo chương trình PPP của mình (Mẫu 2483 của SBA hoặc biểu mẫu tương đương của Bên cho vay) rằng kinh tế bất ổn đã làm cho nhu cầu vay trở nên cần thiết. Mỗi Bên vay hoạt động phi lợi nhuận, cùng với các đơn vị liên kết của mình,<sup>1</sup> đã nhận các khoản vay PPP với số tiền gốc ban đầu là 2 triệu đô la trở lên, phải hoàn thành biểu mẫu này và gửi kèm các giấy tờ chứng minh cần thiết cho Bên cho vay phục vụ khoản vay PPP của Bên vay. **Quý vị phải hoàn thành biểu mẫu này trong vòng mười ngày làm việc kể từ ngày nhận được biểu mẫu từ Bên cho vay phục vụ khoản vay PPP của quý vị.**

SBA đang rà soát các khoản vay này để tối đa hóa tính toàn vẹn của chương trình và bảo vệ các nguồn lực của người đóng thuế. Thông tin thu thập được sẽ được sử dụng để hỗ trợ SBA xem xét nội dung xác nhận thiện chí của quý vị rằng kinh tế bất ổn khiến cho nhu cầu vay của quý vị trở nên cần thiết để hỗ trợ cho các hoạt động đang diễn ra. Việc tiếp nhận biểu mẫu này không có nghĩa là SBA không thừa nhận nội dung xác nhận đó. Sau khi biểu mẫu này được đệ trình, SBA có thể yêu cầu thông tin bổ sung, nếu cần, để hoàn thành việc xem xét. Quyết định của SBA sẽ dựa trên tổng thể tình hình của quý vị.

Việc không hoàn thành biểu mẫu và cung cấp các tài liệu hỗ trợ cần thiết có thể dẫn đến việc SBA xác định rằng quý vị không đủ điều kiện nhận khoản vay PPP, số tiền vay PPP hoặc bất kỳ số tiền xóa nợ nào được yêu cầu và SBA có thể yêu cầu hoàn trả khoản vay hoặc theo đuổi các biện pháp khắc phục sẵn có khác.

Trong vòng năm ngày làm việc kể từ khi quý vị cung cấp một biểu mẫu hoàn chỉnh với tất cả các phản hồi được yêu cầu, giấy tờ hỗ trợ, chữ ký và nội dung xác nhận, Bên cho vay xử lý khoản vay của quý vị phải tải biểu mẫu và các giấy tờ lên Nền tảng Xóa nợ Khoản vay PPP của SBA ([forgiveness.sba.gov](https://forgiveness.sba.gov)) và nhập riêng câu trả lời của quý vị cho từng câu hỏi vào biểu mẫu trên web có sẵn trên nền tảng.

**Các hướng dẫn bổ sung được trình bày ở trang tiếp theo.**

**Đạo luật Giảm Công Việc Giấy Tờ** - Quý vị không cần phải trả lời bộ thông tin này trừ khi nó hiển thị Số Kiểm soát OMB hiện tại hợp lệ. Thời gian ước tính để hoàn thành bảng câu hỏi này, bao gồm cả thu thập dữ liệu cần thiết, là 90 phút. Mọi ý kiến về thời gian này hoặc thông tin được yêu cầu phải được gửi đến Small Business Administration, Director, Records Management Division (Cơ quan Quản lý Doanh nghiệp Nhỏ, Giám đốc, Phòng quản lý Hồ sơ), 409 3rd St., SW, Washington DC 20416, và/hoặc SBA Desk Officer, Office of Management and Budget, New Executive Office Building (Nhân viên Quản lý của SBA, Văn phòng Quản lý và Ngân sách, Tòa nhà Văn phòng Điều hành mới), Washington DC 20503. **VUI LÒNG KHÔNG GỬI CÁC MẪU ĐƠN ĐẾN NHỮNG ĐỊA CHỈ NÀY.**

<sup>1</sup> Xem [85 FR 20817](#) (15/04/2020) về việc áp dụng các quy tắc của SBA về quan hệ liên kết.

**Phần A - Thông tin Bên vay**

<b>Tên Pháp lý của Doanh nghiệp ("Bên vay")</b>	<b>Tên hoạt động (DBA) hoặc Tên thương mại, nếu có</b>	
<b>Địa chỉ Doanh nghiệp</b>	<b>Số nhận dạng Doanh nghiệp đóng thuế (TIN) (Số nhận dạng Người sử dụng lao động (EIN), Số an sinh Xã hội (SSN))</b>	<b>Số điện thoại Doanh nghiệp</b>
	<b>Người liên hệ Chính</b>	<b>Địa chỉ email</b>
<b>Số Tham chiếu khoản vay PPP của SBA</b>	<b>Số tiền gốc Ban đầu của Khoản vay PPP (\$)</b>	

**Phần B - Dành cho Bên vay Hoạt động Phi lợi nhuận**

Các loại bên vay phi lợi nhuận đủ điều kiện bao gồm 501(c)(3) tổ chức phi lợi nhuận; 501(c)(19) tổ chức cựu chiến binh; các bệnh viện phi lợi nhuận thuộc sở hữu của các tổ chức chính phủ nếu được mô tả trong Bộ luật Thuế vụ (IRC) § 501(c)(3) (hoặc tuân thủ các thông số của IRC § 501(c)(3) và dựa trên loại trừ thu nhập theo IRC § 115) và nhận ít hơn 50 phần trăm kinh phí từ các ngân sách chính quyền địa phương hoặc tiểu bang, không bao gồm Medicaid; và các nhà thờ (bao gồm đền thờ, nhà thờ Hồi giáo, giáo đường Do Thái và các nhà thờ cúng khác), các hội nghị hoặc hiệp hội của các nhà thờ, và các tổ chức trợ giúp tích hợp của các nhà thờ đáp ứng các yêu cầu của IRC § 501(c)(3) (ngay cả khi họ không nộp đơn lên Sở thuế vụ để được công nhận tình trạng miễn thuế).

**Hướng dẫn:**

- Đối với phần Đánh giá Hoạt động Phi lợi nhuận bên dưới, quý vị phải bao gồm các giấy tờ chứng minh cho câu trả lời của mình cho câu hỏi số 1, 2 và 3 như một phần của tài liệu đệ trình.
- Đối với phần Đánh giá Thanh khoản bên dưới, quý vị phải bao gồm các giấy tờ chứng minh cho câu trả lời của mình cho câu hỏi số 1, 2.B, 3.C, và 5.B như một phần của tài liệu đệ trình.
- Đối với mỗi câu hỏi, trong cột bên phải (có nhãn "Bảo mật?"), chọn "CÓ" hoặc "KHÔNG" để cho biết liệu câu trả lời hoặc thông tin quý vị cung cấp để trả lời câu hỏi có được giữ bí mật theo thông lệ hay không.
- SBA có thể yêu cầu các giấy tờ chứng minh bổ sung như một phần của quá trình xem xét khoản vay.

<b>Đánh giá Hoạt động Phi lợi nhuận</b>	<b>Bảo mật?</b>
<p>1. Vui lòng trả lời và cung cấp giấy tờ chứng minh cho câu hỏi 1.A <b>và</b> 1.B hoặc 1.C:</p> <p>A. Tổng thu<sup>2</sup> của Bên vay trong quý 2 dương lịch (Q2) năm 2020 là bao nhiêu? \$</p> <p><i>Những bên vay theo mùa có thể ghi tổng thu trong quý 3 dương lịch (Q3) của năm 2020 thay vì Q2 năm 2020.</i></p>	

<sup>2</sup> Số tiền tổng thu trong câu hỏi 1.A, 1.B và 1.C phải bao gồm tổng thu từ quà tặng, các khoản đóng góp, trợ cấp và các khoản tương tự.

<p>B. Nếu trong Quý 2 năm 2019 đã có sự tồn tại của Bên vay, thì tổng thu của Bên vay trong Quý 2 năm 2019 là bao nhiêu? \$</p> <p><i>Những bên vay theo mùa đã nhập tổng thu Quý 3 năm 2020 cho câu hỏi 1.A thì phải nhập tổng thu Quý 3 năm 2019.</i></p>	
<p>C. Nếu Bên vay không tồn tại trong Quý 2 năm 2019, thì tổng thu của Bên vay trong quý đầu tiên theo lịch (Quý 1) năm 2020 là bao nhiêu? \$</p> <p><i>Những bên vay theo mùa đã nhập tổng thu Quý 3 năm 2020 cho câu hỏi 1.A thì phải nhập tổng thu Quý 3 năm 2019.</i></p>	
<p>2. Vui lòng trả lời và cung cấp giấy tờ chứng minh cho câu hỏi 2.A <b>và</b> 2.B hoặc 2.C:</p>	
<p>A. Tổng thu của Bên vay từ quà tặng, trợ cấp, đóng góp và các khoản tương tự trong Quý 2 năm 2020 là bao nhiêu? \$</p> <p><i>Những bên vay theo mùa có thể ghi tổng thu trong Q3 năm 2020 thay vì Q2 năm 2020.</i></p>	
<p>B. Nếu Quý 2 năm 2019 đã có sự tồn tại của Bên vay, thì tổng thu của Bên vay từ quà tặng, trợ cấp, đóng góp và các khoản tương tự trong Quý 2 năm 2019 là bao nhiêu? \$</p> <p><i>Những bên vay theo mùa đã nhập tổng thu Quý 3 năm 2020 cho câu hỏi 2.A thì phải nhập tổng thu Quý 3 năm 2019.</i></p>	
<p>C. Nếu Quý 2 năm 2019 chưa có sự tồn tại của Bên vay, thì tổng thu của Bên vay từ quà tặng, trợ cấp, đóng góp và các khoản tương tự trong Quý 1 năm 2020 là bao nhiêu? \$</p> <p><i>Những bên vay theo mùa đã nhập tổng thu Quý 3 năm 2020 cho câu hỏi 2.A thì phải nhập tổng thu Quý 3 năm 2019.</i></p>	
<p>3. Vui lòng trả lời và cung cấp giấy tờ chứng minh cho câu hỏi 3.A <b>và</b> 3.B hoặc 3.C:</p>	
<p>A. Chi phí của Bên vay trong Quý 2 năm 2020 là bao nhiêu? \$</p> <p><i>Những bên vay theo mùa có thể nhập chi phí trong Q3 năm 2020 thay vì Q2 năm 2020.</i></p>	
<p>B. Nếu trong Quý 2 năm 2019 đã có sự tồn tại của Bên vay, thì chi phí của Bên vay trong Quý 2 năm 2019 là bao nhiêu? \$</p> <p><i>Những bên vay theo mùa đã nhập chi phí Quý 3 năm 2020 cho câu hỏi 3.A thì phải nhập chi phí Quý 3 năm 2019.</i></p>	
<p>C. Nếu trong Quý 2 năm 2019 chưa có sự tồn tại của Bên vay, thì chi phí của Bên vay trong Quý 1 năm 2020 là bao nhiêu? \$</p> <p><i>Những bên vay theo mùa đã nhập chi phí Quý 3 năm 2020 cho câu hỏi 3.A thì phải nhập chi phí Quý 3 năm 2019.</i></p>	

4. A. Kể từ khi Tổng thống Trump ban hành Tuyên bố Khẩn cấp Quốc gia về COVID-19 vào ngày 13 tháng 3 năm 2020, Bên vay có từng bị chính quyền tiểu bang hoặc địa phương ra lệnh đóng cửa do COVID-19 không?	<input type="checkbox"/> CÓ	<input type="checkbox"/> KHÔNG
B. Nếu câu trả lời cho câu hỏi 4.A là CÓ, thì tiểu bang hoặc chính quyền địa phương nào đã ban hành lệnh đóng cửa?		
C. Nếu câu trả lời cho câu hỏi 4.A là CÓ, hãy cho biết ngày bắt đầu và ngày kết thúc của lệnh đóng cửa (nếu đang diễn ra thì viết “hiện tại” ở ô “Kết thúc”).	Bắt đầu	Kết thúc
5. A. Tại bất kỳ thời điểm nào kể từ ngày 13 tháng 3 năm 2020, Bên vay có từng bị chính quyền tiểu bang hoặc địa phương ra lệnh thay đổi đáng kể hoạt động của mình do COVID-19 không?	<input type="checkbox"/> CÓ	<input type="checkbox"/> KHÔNG
B. Nếu câu trả lời cho câu hỏi 5.A là CÓ, hãy cho biết ngày bắt đầu và ngày kết thúc của lệnh thay đổi hoạt động (nếu đang diễn ra thì viết “hiện tại” ở ô “Kết thúc”).	Bắt đầu	Kết thúc
C. Nếu câu trả lời cho câu hỏi 5.A là CÓ, hãy mô tả hoạt động của Bên vay đã bị thay đổi như thế nào [tối đa 1,000 ký tự].		
D. Nếu câu trả lời cho câu hỏi 5.A là CÓ thì các khoản chi tiền mặt áng chừng mà Bên vay phải chi thêm cho những thay đổi bắt buộc này là bao nhiêu? \$		
6. A. Tại bất kỳ thời điểm nào kể từ ngày 13 tháng 3 năm 2020, Bên vay có từng tự nguyện ngừng hoặc giảm hoạt động do COVID-19 không?	<input type="checkbox"/> CÓ	<input type="checkbox"/> KHÔNG
B. Nếu câu trả lời cho câu hỏi 6.A là CÓ, hãy cho biết ngày bắt đầu và ngày kết thúc khi Bên vay tự nguyện ngừng hoặc giảm hoạt động (nếu đang diễn ra thì viết “hiện tại” ở ô “Kết thúc”).	Bắt đầu	Kết thúc

<p>C. Nếu câu trả lời cho câu hỏi 6.A là CÓ, vui lòng mô tả các hoạt động của Bên vay được ngừng hoặc giảm tự nguyện như thế nào và tại sao [tối đa 1,000 ký tự].</p>	
<p>7. A. Tại bất kỳ thời điểm nào kể từ ngày 13 tháng 3 năm 2020, Bên vay có từng tự nguyện thay đổi hoạt động do COVID-19 không (ngoài việc ngừng hoặc giảm hoạt động)?</p>	<p><input type="checkbox"/> CÓ      <input type="checkbox"/> KHÔNG</p>
<p>B. Nếu câu trả lời cho câu hỏi 7.A là CÓ, hãy cho biết ngày bắt đầu và ngày kết thúc khi các thay đổi tự nguyện đó được thực hiện (nếu đang diễn ra, hãy viết “hiện tại” ở ô “Kết thúc”; nếu là nhiều quãng thời gian khác nhau, hãy viết nhiều ngày bắt đầu và kết thúc).</p>	<p>Bắt đầu                      Kết thúc</p>
<p>C. Nếu câu trả lời cho câu hỏi 7.A là CÓ, hãy mô tả hoạt động của Bên vay đã bị thay đổi tự nguyện như thế nào [tối đa 1,000 ký tự].</p>	
<p>D. Nếu câu trả lời cho câu hỏi 7.A là CÓ thì các khoản chi tiền mặt áng chừng mà Bên vay phải chi cho những thay đổi tự nguyện này là bao nhiêu?</p>	<p>\$</p>
<p>8. A. Trong khoảng thời gian từ ngày 13 tháng 3 năm 2020 đến khi kết thúc kỳ hạn xóa nợ khoản vay PPP, Bên vay có bắt đầu bất kỳ dự án cải thiện vốn mới nào không phải do COVID-19 không?</p>	<p><input type="checkbox"/> CÓ      <input type="checkbox"/> KHÔNG</p>
<p>B. Nếu câu trả lời cho câu hỏi 8.A là CÓ thì các khoản chi tiền mặt áng chừng của Bên vay cho những dự án này là bao nhiêu?</p>	<p>\$</p>
<p>9. Mã NAICS sáu chữ số chính của Bên vay là gì?</p>	

10. Không bắt buộc - hãy chú thích thêm cho bất kỳ câu hỏi nào trong phần Đánh giá Hoạt động Phi lợi nhuận này [tối đa 1,000 ký tự]:

Đánh giá Thanh khoản	Bảo mật
<p>1. Tính đến ngày cuối cùng của quý dương lịch ngay trước ngày Bên vay nộp đơn đăng ký khoản vay PPP, Bên vay sở hữu bao nhiêu tiền mặt, tiền tiết kiệm và các khoản đầu tư tiền mặt tạm thời? Cung cấp giấy tờ chứng minh. \$</p>	
<p>2. A. Trong khoảng thời gian từ ngày 13 tháng 3 năm 2020 đến khi kết thúc thời hạn xóa nợ khoản vay PPP, Bên vay có trả trước bất kỳ khoản nợ chưa trả nào (tức là trả trước hạn theo hợp đồng) không? <input type="checkbox"/> CÓ <input type="checkbox"/> KHÔNG</p>	
<p>B. Nếu câu trả lời cho câu hỏi 2.A là CÓ, thì tổng số tiền của tất cả các khoản trả nợ hạn từ ngày 13 tháng 3 năm 2020 đến khi kết thúc thời hạn xóa nợ khoản vay PPP là bao nhiêu? Cung cấp giấy tờ chứng minh. \$</p>	
<p>3. A. Trong thời hạn xóa nợ khoản vay PPP, có bất kỳ nhân viên nào của Bên vay được trả thù lao số tiền vượt quá 250,000 đô la trên cơ sở hàng năm không? (Tiền thù lao cho mục đích này bao gồm tổng lương, tổng tiền công, tổng tiền boa, tổng hoa hồng và phụ cấp cho việc sa thải hoặc chấm dứt hợp đồng lao động.) <input type="checkbox"/> CÓ <input type="checkbox"/> KHÔNG</p>	
<p>B. Nếu câu trả lời cho câu hỏi 3.A là CÓ, thì có bao nhiêu nhân viên như vậy?</p>	
<p>C. Nếu câu trả lời cho câu hỏi 3.A là CÓ, thì tổng số tiền thù lao của tất cả những nhân viên được tính trong câu trả lời cho câu hỏi 3.B trong thời gian xóa nợ khoản vay là bao nhiêu? Cung cấp giấy tờ chứng minh. \$</p>	
<p>4. A. Có bất kỳ hạn chế nào đối với việc Bên vay sử dụng thu nhập ròng hoặc tiền mặt, tiền tiết kiệm và các khoản đầu tư tiền mặt tạm thời để trả lương và các chi phí khác chẳng hạn như thanh toán lãi thế chấp, tiền thuê nhà và tiện ích không? <input type="checkbox"/> CÓ <input type="checkbox"/> KHÔNG</p>	

B. Nếu câu trả lời cho câu hỏi 4.A là CÓ, vui lòng mô tả những hạn chế đó [tối đa 1,000 ký tự].

5. A. Bên vay, trực tiếp hoặc thông qua một tổ chức liên quan (như được định nghĩa trong Hướng dẫn điền Mẫu 990 của IRS), có nắm giữ tài sản trong bất kỳ quỹ quyên tặng nào (như được định nghĩa trong Hướng dẫn điền Mẫu 990 của IRS) không?  CÓ  KHÔNG

B. Nếu câu trả lời cho câu hỏi 5.A là CÓ, vui lòng nêu chi tiết bên dưới các loại quỹ quyên tặng (bao gồm các khoản quyên tặng bị giới hạn bởi các nhà tài trợ, các khoản gán như hoặc tương tự như quyên tặng) và giá trị của tài sản được nắm giữ trong mỗi quỹ quyên tặng tính đến ngày cuối cùng của quý dương lịch ngay trước ngày Bên vay nộp đơn đăng ký khoản vay PPP. Cung cấp giấy tờ chứng minh.

Quỹ quyên tặng A (nhập): \$

Quỹ quyên tặng B (nhập): \$

Quỹ quyên tặng C (nhập): \$

Quỹ quyên tặng D (nhập): \$

C. Nếu câu trả lời cho câu hỏi 5.A là CÓ, vui lòng mô tả bất kỳ hạn chế nào áp dụng cho việc sử dụng tài sản của quỹ quyên tặng để trả lương và các chi phí khác như trả lãi thế chấp, tiền thuê nhà và tiền phí tiện ích [tối đa 1,000 ký tự].

6.	Tính đến ngày cuối cùng của quý dương lịch ngay trước ngày Bên vay đăng ký khoản vay PPP, giá trị khoản đầu tư phi tiền mặt của Bên vay (chẳng hạn như vốn cổ phần, trái phiếu và bất động sản) là bao nhiêu?	\$	
7.	A. Bên vay có phải là trường học, cao đẳng hay đại học không?	<input type="checkbox"/> CÓ	<input type="checkbox"/> KHÔNG
	B. Nếu câu trả lời cho câu hỏi 7.A là CÓ, thì học phí trung bình của Bên vay mà mỗi sinh viên phải nộp trong năm học 2019-2020 là bao nhiêu?	\$	
	C. Nếu câu trả lời cho câu hỏi 7.A là CÓ, Bên vay có hỗ trợ tài chính bổ sung cho sinh viên cho năm học 2019-2020 do COVID-19 không?	<input type="checkbox"/> CÓ	<input type="checkbox"/> KHÔNG
	D. Nếu câu trả lời cho câu hỏi 7.A là CÓ, thì doanh thu từ học phí của Bên vay có giảm trong năm học 2019-2020 do COVID-19 so với năm học 2018-2019 không?	<input type="checkbox"/> CÓ	<input type="checkbox"/> KHÔNG
	E. Nếu câu trả lời cho câu hỏi 7.D là CÓ, thì mức giảm doanh thu từ học phí do COVID-19 là bao nhiêu?	\$	
8.	A. Bên vay có cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe không?	<input type="checkbox"/> CÓ	<input type="checkbox"/> KHÔNG
	B. Nếu câu trả lời cho câu hỏi 8.A là CÓ, vui lòng trả lời câu 8.B.i và 8.B.ii hoặc 8.B.iii:		
	i. Doanh thu dịch vụ chương trình của Bên vay có liên quan đến việc chăm sóc bệnh nhân trong Quý 2 năm 2020 không? <i>Những bên vay theo mùa có thể nhập doanh thu trong Quý 3 năm 2020 thay vì Quý 2 năm 2020.</i>	\$	
	ii. Nếu Quý 2 năm 2019 đã có sự tồn tại của Bên vay, thì doanh thu dịch vụ chương trình của Bên vay liên quan đến việc chăm sóc bệnh nhân trong Quý 2 năm 2019 là bao nhiêu? <i>Những bên vay theo mùa đã nhập doanh thu Quý 3 năm 2020 cho câu hỏi 8.B.i thì phải nhập doanh thu Quý 3 năm 2019.</i>	\$	
	iii. Nếu Quý 2 năm 2019 chưa có sự tồn tại của Bên vay, thì doanh thu dịch vụ chương trình của Bên vay liên quan đến việc chăm sóc bệnh nhân trong Quý 1 năm 2020 là bao nhiêu? <i>Những bên vay theo mùa đã nhập doanh thu Quý 3 năm 2020 cho câu hỏi 8.B.i thì phải nhập doanh thu Quý 3 năm 2019.</i>	\$	
	C. Nếu câu trả lời cho câu hỏi 8.A là KHÔNG, Bên vay có giảm giá các dịch vụ chăm sóc bệnh nhân của mình do COVID-19 không?	<input type="checkbox"/> CÓ	<input type="checkbox"/> KHÔNG



9. Nếu câu trả lời cho câu hỏi 7.A và 8.A là KHÔNG, Bên vay có giảm giá các dịch vụ của mình do COVID-19 không?	<input type="checkbox"/> CÓ	<input type="checkbox"/> KHÔNG	
10. A. Bên vay có trực tiếp nhận được bất kỳ khoản tiền nào từ bất kỳ chương trình nào theo Đạo luật CARES ngoài PPP không, ngoại trừ các quyền lợi về thuế?	<input type="checkbox"/> CÓ	<input type="checkbox"/> KHÔNG	
B. Nếu câu trả lời cho câu hỏi 10.A là CÓ, vui lòng ghi rõ số tiền:	\$		
C. Nếu câu trả lời cho 10.A là CÓ, vui lòng cho biết tên chương trình hoặc mô tả nguồn tài trợ. [Tối đa 1,000 ký tự].			
11. Không bắt buộc - hãy chú thích thêm cho bất kỳ câu hỏi nào trong phần Đánh giá Thanh khoản này [tối đa 1,000 ký tự].			

**XÁC NHẬN**

Đại diện theo Ủy quyền của Bên vay phải xác nhận cho toàn bộ phần bên dưới bằng cách ký nháy vào từng nội dung xác nhận:

\_\_\_\_\_ Tôi xác nhận rằng tôi có thẩm quyền ký và gửi bảng câu hỏi này thay mặt cho Bên vay.

\_\_\_\_\_ Tôi xác nhận rằng thông tin được cung cấp trong bảng câu hỏi này và trong tất cả các giấy tờ chứng minh là đúng sự thật và chính xác trong mọi phương diện quan trọng. Tôi đưa ra xác nhận này sau khi đã tìm hiểu hợp lý về con người, hệ thống và các thông tin khác sẵn có đối với Bên vay.

\_\_\_\_\_ Tôi hiểu rằng nếu tôi cố tình khai man để được đảm bảo khoản vay hoặc xóa nợ cho khoản vay do SBA bảo đảm, tôi sẽ bị trừng phạt theo quy định của pháp luật, bao gồm theo bộ luật 18 U.S.C. 1001 và 3571 là phạt tù không quá 5 năm và/hoặc phạt tiền lên tới 250,000 đô la; theo 15 U.S.C. 645 là phạt tù không quá 2 năm và/hoặc phạt tiền lên tới 5,000 đô la; và, nếu được trình lên một tổ chức được bảo hiểm liên bang, theo 18 U.S.C. 1014 là phạt tù không quá 30 năm và/hoặc phạt tiền lên tới 1,000,000 đô la.

Chữ ký của Đại diện theo ủy quyền của Bên vay

Tên In hoa

Chức danh

Ngày